TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIẾN XƯƠNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/HS-ST
Ngày 25 - 8 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Đông Giang

Các hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Duyên và ông Phạm Văn Thành

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Ngoan – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2021/TLST –HS ngày 27 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2021/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 8 năm 2021 đối với:

***** *Bị cáo*: **Trần Ngọc L**, sinh ngày 28/5/1997; Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Minh Đ và con bà Phạm Thị Th; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; bị cáo chưa có vợ, con;

Nhân thân: Năm 2017 tham gia quân đội đên năm 2019 xuất ngũ trở về địa phương.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/6/2021 đến ngày 04/6/2021 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện K; Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

**** Người chứng kiến:***

- Ông Trần Văn H, sinh năm 1966 (Vắng mặt).

- Anh Nguyễn Hải H, sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Đều cư trú: Thôn T, xã Th, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 01/6/2021 tại khu vực ngã ba thôn T, xã T, huyện K qua công tác kiểm tra Công an huyện K bắt quả tang Trần Ngọc L có hành vi tàng trữ 01 gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,2926 gam, có đặc điểm bên ngoài dán băng dính màu đen, lớp tiếp theo là giấy mềm loại giấy vệ sinh màu trắng bên trong có một túi nilon trong suốt, các mép được hàn kín, bên trong có tinh thể trong suốt. L khai nhận gói ma túy là mua để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ: 01 ống thủy tinh gấp khúc, 01 đoạn ống nhựa loại ống hút màu xanh sọc trắng, 01 lắp nhựa màu đỏ hình trụ tròn, L khai nhận là dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá. Công an huyện K đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và quản lý niêm phong vật chứng trên.

Về nguồn gốc số ma túy bị cáo Lương khai nhận: Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày Lương đi từ nhà tại thôn Tr, xã V sang khu vực nghĩa trang gần Chùa Mục xã T, huyện Kiến Xương tìm và mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi không biết tên, địa chỉ 01 gói ma túy đá loại Methamphetamin giá 300.000đồng.

Tại bản kết luận giám định số 198/KLGĐMT – PC 09 ngày 02/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật gửi giám định thu của Trần Ngọc L gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,2926 gam.

Cáo trạng số 38/2021/CT-VKSKX ngày 27/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố Trần Ngọc L về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc L phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*; Tuyên phạt bị cáo L từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu để tiêu hủy của bị cáo L 0,1968 gam Methamphetamine còn lại sau giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Sau phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Căn cứ vào các lời khai nhận tội của bị cáo Trần Ngọc L trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; lời khai của những người chứng kiến về việc Cơ quan điều tra khám xét, bắt quả tang, thu giữ vật chứng đối với Trần Ngọc L; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu do Công an huyện Kiến Xương lập ngày 01/6/2021; Kết luận giám định số 198/KLGĐ-PC09 ngày 02/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình cùng các tài liệu chứng cứ khác của vụ án;

[3] Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 01/6/2021, tại khu vực ngã ba thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình Trần Ngọc L có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,2926 gam mục đích đều để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo L đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

……

c. Hê rô in, côcain, Methamphetanmine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

……

[4] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm hoạt động quản lý của nhà nước về ma túy, gây ảnh hưởng tiêu cực trong đời sống xã hội. Loại ma túy bị cáo tàng trữ để sử dụng là Methamphetamine chất gây nghiện có tác hại rất lớn cho sức khỏe con người, là loại ma túy nhà nước cấm tàng trữ, mua bán, sử dụng. Mặc dù vậy bị cáo bất chấp quy định của pháp luật cố ý đi mua ma túy về sử dụng nhằm thỏa mãn ham muốn tầm thường của bản thân. Điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó cần quyết định mức hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm về ma túy nói chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội, bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng, không có thu nhập ổn định, do đó không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo L khai mua của một người đàn ông không rõ tên, địa chỉ tại khu vực Chùa Mục, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Về số ma túy loại Methamphetamine sau giám định còn lại 0,1968 gam là chất ma túy Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 ống thủy tinh gấp khúc dài 15cm, một đầu hình cầu, đường kính 01 cm gói trong dải giấy trắng mềm; 01 đoạn ống nhựa màu xanh sọc trắng dài 10 cm; 01 đoạn ống nhựa cứng màu đỏ, trên nắp có 02 lỗ tròn đường kính 0,5cm là dụng cụ bị cáo dùng để sử dụng ma túy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Ngọc L phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 50 Bộ luật Hình sự; các Điều 106, Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc L 01*(một)* năm 03*(ba)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 01/6/2021.

2.Về xử lý vật chứng: Tịch thu để tiêu hủy 0,1968 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo L được hoàn trả mẫu vật sau giám định trong phong bì niêm phong số 198/KLGĐ của phòng KTHS Công an tỉnh Thái Bình; Tịch thu để tiêu hủy của bị cáo 01 ống thủy tinh gấp khúc dài 15cm, một đầu hình cầu, đường kính 01 cm gói trong dải giấy trắng mềm; 01 đoạn ống nhựa màu xanh sọc trắng dài 10 cm; 01 đoạn nắp nhựa cứng màu đỏ, trên nắp có 02 lỗ tròn đường kính 0,5cm.*(theo như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản kê biên giữa Công an huyện Kiến Xương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương ngày 28/7/2021).*

3. Về án phí: Bị cáo Trần Ngọc L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. **Về quyền kháng cáo**: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 25/8/2021.

Nơi nhận:
- VKSND h. Kiến Xương;
- Công an h.Kiến Xương;
- Chi cục THADS h. Kiến Xương
- Sở tư pháp t. Thái Bình;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký)

Vũ Đông Giang